UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 325 /QĐ-STNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 485/TTr – VPĐKĐĐ, ngày 13/04/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 11 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn thành phố Kon Tum *(có danh sách kèm theo)*.

Thu hồi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn Huyện Kon Plông *(có danh sách kèm theo)*.

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT(đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KON TUM

A BYOT

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-STNMT, ngày / 4 / 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tuyên - Vũ Thị Sáu	CV 493541	21/03/2008	Đăk Blà	350	28	356.7	ODT(200) HNK(156.7)	
2	Lê Văn Sum - Hồ Thị Hằng	CV 554884	21/05/2020	Duy Tân	188	33	100	ODT	
3	Đặng Thanh Long	240/CNSH	24/09/1994	Quyết Thắng			100	ODT	
4	Nguyễn Văn Đức - Đoàn Thị Thu Dung	CV 493566	02/10/2020	Ngô Mây	168	51	175	ODT(127.5) HNK(47.5)	
5	Hộ Võ Minh Hải	N 473266	21/01/1999	Ia Chim	90	52A	377	T	
6	Hộ A Kyưn	Q 317785	06/12/1999	Vinh Quang	54, 53	26, 18	13018	ĐRM, LN	
7	Hộ Huỳnh Thị Anh Trước	M 208271	17/09/1996	Thống Nhất	71, 88, 48	44, 44, 45	4147.46	ĐRM	
8	Hộ A Uip	U 326144	28/12/2001	Vinh Quang	32	16	1304	ONT(400) HNK(904)	
9	Phạm Văn Quỳnh	CP 826177	25/03/2019	Lê Lợi	28	82	220.1	ODT	
10	Nguyễn Đình Chiến	AI 520488	23/03/2007	Trường Chinh	115	8	180	ODT(48.9) HNK(131.1)	
11	Nguyễn Thị Duyên	CT 228080	23/10/2019	Duy Tân	99	5	207.9	ODT(60) HNK(147.9)	

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kon Plông.

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Lê Thị Mỹ Nương - Ngô Ngọc Vương	AK 502026	21/03/2008	Đăk Long	15	1	605	ODT(300) Giao QL(306)	
2	Nguyễn Thị Hiền - Phạm Đại Dương	CK 483912	25/07/2017	Đăk Long	244	TĐ 05-2017	161	ODT	